

Số: /QĐ-UBND

Bắc Kạn, ngày tháng 5 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc ban hành Danh mục cơ quan, tổ chức  
thuộc nguồn nộp lưu tài liệu vào Lưu trữ lịch sử tỉnh Bắc Kạn**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức  
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 12 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Lưu trữ ngày 11 tháng 11 năm 2011;*

*Căn cứ Nghị định số 01/2013/NĐ-CP ngày 03 tháng 01 năm 2012 của  
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lưu trữ;*

*Căn cứ Thông tư số 17/2014/TT-BNV ngày 20 tháng 11 năm 2014 của Bộ  
Nội vụ hướng dẫn xác định cơ quan, tổ chức thuộc nguồn nộp lưu tài liệu vào  
Lưu trữ lịch sử các cấp; Quyết định số 135/QĐ-BNV ngày 06 tháng 3 năm 2015  
của Bộ Nội vụ về việc đính chính Thông tư số 17/2014/TT-BNV ngày 20 tháng  
11 năm 2014 của Bộ Nội vụ hướng dẫn xác định cơ quan, tổ chức thuộc nguồn  
nộp lưu tài liệu vào Lưu trữ lịch sử các cấp;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 105/TTr-SNV ngày 17  
tháng 5 năm 2022.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Danh mục cơ quan, tổ chức thuộc nguồn nộp lưu tài liệu vào Lưu trữ lịch sử tỉnh Bắc Kạn.

**Điều 2.** Các cơ quan, tổ chức có tên trong Danh mục tại Điều 1 Quyết định này có trách nhiệm xây dựng kế hoạch thu thập, chỉnh lý, xác định giá trị tài liệu và lựa chọn những tài liệu có giá trị bảo quản vĩnh viễn giao nộp vào Lưu trữ lịch sử tỉnh theo quy định.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 965/QĐ-UBND ngày 13 tháng 6 năm 2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Danh mục cơ quan, tổ chức thuộc nguồn nộp lưu tài liệu vào Lưu trữ lịch sử tỉnh Bắc Kạn.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức có tên trong Danh mục tại Điều 1 Quyết định này và các cơ quan, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***

*Gửi bản điện tử:*

- Như Điều 4;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Trung tâm Lưu trữ lịch sử tỉnh.

*Gửi bản giấy:*

- Sở Nội vụ;
- Lưu: VT, Thuyên.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Phạm Duy Hưng**

**DANH MỤC CƠ QUAN, TỔ CHỨC THUỘC NGUỒN NỘP LƯU TÀI  
LIỆU VÀO LƯU TRỮ LỊCH SỬ TỈNH BẮC KẠN**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /5/2022  
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn)*

<b>STT</b>	<b>TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC</b>
<b>A</b>	<b>CƠ QUAN, TỔ CHỨC CẤP TỈNH</b>
1.	Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Bắc Kạn
2.	Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn
3.	Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn
4.	Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân (có trách nhiệm đối với tài liệu lưu trữ phong Đoàn Đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn)
	<b>CƠ QUAN CHUYÊN MÔN THUỘC ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH</b>
5.	Văn phòng Ủy ban nhân dân (có trách nhiệm đối với tài liệu lưu trữ phong Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn)
6.	Sở Nội vụ
7.	Sở Kế hoạch và Đầu tư
8.	Sở Tài chính
9.	Sở Khoa học và Công nghệ
10.	Sở Giao thông vận tải
11.	Sở Xây dựng
12.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
13.	Sở Công Thương
14.	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội
15.	Sở Tư pháp
16.	Sở Giáo dục và Đào tạo
17.	Sở Y tế
18.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
19.	Sở Tài nguyên và Môi trường
20.	Sở Thông tin và Truyền thông
21.	Thanh tra tỉnh
22.	Ban Dân tộc tỉnh
23.	Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh
24.	Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh
	<b>CƠ QUAN TƯ PHÁP, CÔNG TỐ, CÔNG AN, QUÂN SỰ</b>
25.	Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn
26.	Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn
27.	Công an tỉnh Bắc Kạn
28.	Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Bắc Kạn

	<b>TỔ CHỨC TRỰC THUỘC CƠ QUAN CHUYÊN MÔN THUỘC ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CÓ CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC</b>
29.	Ban Thi đua - Khen thưởng trực thuộc Sở Nội vụ
30.	Chi cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình trực thuộc Sở Y tế
31.	Chi cục Trồng trọt, bảo vệ thực vật và Quản lý chất lượng trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
32.	Chi cục Chăn nuôi và Thú y trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
33.	Chi cục Kiểm lâm trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
34.	Chi cục Thủy lợi trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
35.	Chi cục Phát triển nông thôn trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
	<b>ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP TRỰC THUỘC ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH</b>
36.	Đài Phát thanh và Truyền hình Bắc Kạn
37.	Ban Quản lý Vườn Quốc gia Ba Bể
38.	Trường Cao đẳng Bắc Kạn
39.	Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng tỉnh Bắc Kạn
40.	Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông tỉnh Bắc Kạn
41.	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Bắc Kạn
42.	Quỹ Phát triển đất, rừng và Bảo vệ môi trường tỉnh
	<b>CƠ QUAN, TỔ CHỨC CỦA TRUNG ƯƠNG, CÁC ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN CỦA CÁC TẬP ĐOÀN KINH TẾ NHÀ NƯỚC, TỔNG CÔNG TY NHÀ NƯỚC ĐƯỢC TỔ CHỨC, HOẠT ĐỘNG THEO NGÀNH DẠC Ở CẤP TỈNH</b>
43.	Kho bạc Nhà nước Bắc Kạn
44.	Cục Thuế tỉnh Bắc Kạn
45.	Cục Thống kê tỉnh Bắc Kạn
46.	Bảo hiểm xã hội tỉnh Bắc Kạn
47.	Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Kạn
48.	Cục Quản lý thị trường tỉnh Bắc Kạn
49.	Viễn thông Bắc Kạn
50.	Công ty Điện lực Bắc Kạn
51.	Bưu điện tỉnh Bắc Kạn
52.	Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh Bắc Kạn
53.	Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Bắc Kạn
54.	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh tỉnh Bắc Kạn
	<b>DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC DO CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUYẾT ĐỊNH THÀNH LẬP</b>
55.	Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Bắc Kạn
56.	Công ty TNHH một thành viên Quản lý, khai thác công trình thủy lợi Bắc Kạn
57.	Công ty TNHH một thành viên Xổ số kiến thiết Bắc Kạn
58.	Công ty TNHH một thành viên Lâm nghiệp Bắc Kạn

	<b>TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI - NGHỀ NGHIỆP, TỔ CHỨC XÃ HỘI, TỔ CHỨC XÃ HỘI - NGHỀ NGHIỆP CẤP TỈNH HOẠT ĐỘNG BẰNG NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC</b>
59.	Hội Văn học Nghệ thuật
60.	Hội Nhà báo
61.	Hội Luật gia
62.	Hội Đông y
63.	Hội Chữ thập đỏ
64.	Hội Khuyến học
65.	Hội Cựu Thanh niên xung phong
66.	Ban Đại diện Hội Người cao tuổi
67.	Hội Nạn nhân chất độc Da cam/Dioxin
68.	Hội Bảo trợ người khuyết tật và trẻ mồ côi
69.	Liên minh hợp tác xã
70.	Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật
<b>B</b>	<b>CƠ QUAN, TỔ CHỨC CẤP HUYỆN, THUỘC TỈNH</b>
<b>I</b>	<b>THÀNH PHỐ BẮC KẠN</b>
71.	Hội đồng nhân dân thành phố
72.	Ủy ban nhân dân thành phố
73.	Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân (có trách nhiệm đối với tài liệu lưu trữ phong Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thành phố)
74.	Phòng Tài nguyên và Môi trường
75.	Phòng Nội vụ
76.	Phòng Tài chính - Kế hoạch
77.	Phòng Kinh tế
78.	Phòng Quản lý đô thị
79.	Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội
80.	Phòng Tư pháp
81.	Phòng Văn hóa và Thông tin
82.	Phòng Giáo dục và Đào tạo
83.	Thanh tra
84.	Tòa án nhân dân
85.	Viện Kiểm sát nhân dân
86.	Công an
87.	Ban Chỉ huy quân sự
88.	Chi cục Thi hành án dân sự
89.	Chi cục Thuế khu vực Bắc Kạn - Bạch Thông - Chợ Mới
90.	Chi cục Thống kê khu vực Bắc Kạn - Chợ Mới
91.	Điện lực
92.	Bưu điện

<b>II</b>	<b>HUYỆN BA BỂ</b>
93.	Hội đồng nhân dân huyện
94.	Ủy ban nhân dân huyện
95.	Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân (có trách nhiệm đối với tài liệu lưu trữ phong Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện)
96.	Phòng Tài nguyên và Môi trường
97.	Phòng Nội vụ
98.	Phòng Tài chính - Kế hoạch
99.	Phòng Kinh tế và Hạ tầng
100.	Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội
101.	Phòng Tư pháp
102.	Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
103.	Phòng Văn hóa và Thông tin
104.	Phòng Giáo dục và Đào tạo
105.	Thanh tra
106.	Tòa án nhân dân
107.	Viện Kiểm sát nhân dân
108.	Công an
109.	Ban Chỉ huy quân sự
110.	Chi cục Thi hành án dân sự
111.	Chi cục Thuế khu vực Ba Bể - Ngân Sơn - Pác Nặm
112.	Chi cục Thống kê khu vực Ba Bể - Pác Nặm
113.	Bảo hiểm xã hội
114.	Kho bạc Nhà nước
115.	Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội
116.	Chi nhánh Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
117.	Điện lực
118.	Bưu điện
<b>III</b>	<b>HUYỆN BẠCH THÔNG</b>
119.	Hội đồng nhân dân huyện
120.	Ủy ban nhân dân huyện
121.	Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân (có trách nhiệm đối với tài liệu lưu trữ phong Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện)
122.	Phòng Tài nguyên và Môi trường
123.	Phòng Nội vụ
124.	Phòng Tài chính - Kế hoạch
125.	Phòng Kinh tế và Hạ tầng
126.	Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội
127.	Phòng Tư pháp

128.	Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
129.	Phòng Văn hóa và Thông tin
130.	Phòng Giáo dục và Đào tạo
131.	Thanh tra
132.	Tòa án nhân dân
133.	Viện Kiểm sát nhân dân
134.	Công an
135.	Ban Chỉ huy quân sự
136.	Chi cục Thi hành án dân sự
137.	Chi cục Thống kê khu vực Bạch Thông - Ngân Sơn
138.	Bảo hiểm xã hội
139.	Kho bạc Nhà nước
140.	Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội
141.	Chi nhánh Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
142.	Bưu điện
<b>IV</b>	<b>HUYỆN CHỢ ĐỒN</b>
143.	Hội đồng nhân dân huyện
144.	Ủy ban nhân dân huyện
145.	Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân (có trách nhiệm đối với tài liệu lưu trữ phong Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện)
146.	Phòng Tài nguyên và Môi trường
147.	Phòng Nội vụ
148.	Phòng Tài chính - Kế hoạch
149.	Phòng Kinh tế và Hạ tầng
150.	Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội
151.	Phòng Tư pháp
152.	Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
153.	Phòng Văn hóa và Thông tin
154.	Phòng Giáo dục và Đào tạo
155.	Thanh tra
156.	Tòa án nhân dân
157.	Viện Kiểm sát nhân dân
158.	Công an
159.	Ban Chỉ huy quân sự
160.	Chi cục Thi hành án dân sự
161.	Chi cục Thuế
162.	Chi cục Thống kê
163.	Bảo hiểm xã hội
164.	Kho bạc Nhà nước

165.	Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội
166.	Chi nhánh Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
167.	Điện lực
168.	Bưu điện
<b>V</b>	<b>HUYỆN CHỢ MỚI</b>
169.	Hội đồng nhân dân huyện
170.	Ủy ban nhân dân huyện
171.	Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân (có trách nhiệm đối với tài liệu lưu trữ phong Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện)
172.	Phòng Tài nguyên và Môi trường
173.	Phòng Nội vụ
174.	Phòng Tài chính - Kế hoạch
175.	Phòng Kinh tế và Hạ tầng
176.	Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội
177.	Phòng Tư pháp
178.	Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
179.	Phòng Văn hóa và Thông tin
180.	Phòng Giáo dục và Đào tạo
181.	Thanh tra
182.	Tòa án nhân dân
183.	Viện Kiểm sát nhân dân
184.	Công an
185.	Ban Chỉ huy quân sự
186.	Chi cục Thi hành án dân sự
187.	Bảo hiểm xã hội
188.	Kho bạc Nhà nước
189.	Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội
190.	Chi nhánh Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
191.	Điện lực
192.	Bưu điện
<b>VI</b>	<b>HUYỆN NA RỠ</b>
193.	Hội đồng nhân dân huyện
194.	Ủy ban nhân dân huyện
195.	Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân (có trách nhiệm đối với tài liệu lưu trữ phong Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện)
196.	Phòng Tài nguyên và Môi trường
197.	Phòng Nội vụ
198.	Phòng Tài chính - Kế hoạch
199.	Phòng Kinh tế và Hạ tầng



200.	Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội
201.	Phòng Tư pháp
202.	Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
203.	Phòng Văn hóa và Thông tin
204.	Phòng Giáo dục và Đào tạo
205.	Thanh tra
206.	Tòa án nhân dân
207.	Viện Kiểm sát nhân dân
208.	Công an
209.	Ban Chỉ huy quân sự
210.	Chi cục Thi hành án dân sự
211.	Chi cục Thuế
212.	Chi cục Thống kê
213.	Bảo hiểm xã hội
214.	Kho bạc Nhà nước
215.	Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội
216.	Chi nhánh Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
217.	Điện lực
218.	Bưu điện
<b>VII</b>	<b>HUYỆN NGÂN SƠN</b>
219.	Hội đồng nhân dân huyện
220.	Ủy ban nhân dân huyện
221.	Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân (có trách nhiệm đối với tài liệu lưu trữ phòng Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện)
222.	Phòng Tài nguyên và Môi trường
223.	Phòng Nội vụ
224.	Phòng Tài chính - Kế hoạch
225.	Phòng Kinh tế và Hạ tầng
226.	Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội
227.	Phòng Tư pháp
228.	Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
229.	Phòng Văn hóa và Thông tin
230.	Phòng Giáo dục và Đào tạo
231.	Thanh tra
232.	Tòa án nhân dân
233.	Viện Kiểm sát nhân dân
234.	Công an
235.	Ban Chỉ huy quân sự
236.	Chi cục Thi hành án dân sự

237.	Bảo hiểm xã hội
238.	Kho bạc Nhà nước
239.	Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội
240.	Chi nhánh Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
241.	Điện lực
242.	Bưu điện
<b>VIII</b>	<b>HUYỆN PÁC NẠM</b>
243.	Hội đồng nhân dân huyện
244.	Ủy ban nhân dân huyện
245.	Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân (có trách nhiệm đối với tài liệu lưu trữ phòng Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện)
246.	Phòng Tài nguyên và Môi trường
247.	Phòng Nội vụ
248.	Phòng Tài chính - Kế hoạch
249.	Phòng Kinh tế và Hạ tầng
250.	Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội
251.	Phòng Tư pháp
252.	Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
253.	Phòng Văn hóa và Thông tin
254.	Phòng Giáo dục và Đào tạo
255.	Thanh tra
256.	Tòa án nhân dân
257.	Viện Kiểm sát nhân dân
258.	Công an
259.	Ban Chỉ huy quân sự
260.	Chi cục Thi hành án dân sự
261.	Bảo hiểm xã hội
262.	Kho bạc Nhà nước
263.	Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội
264.	Chi nhánh Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
265.	Điện lực
266.	Bưu điện